TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 18/2020/DS-ST
Ngày: 25 - 6 - 2020
V/V tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trần Văn Tám**.
2. Bà **Phạm Thị Phượng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thanh An** – Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2019/TLST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1964. (có mặt)
HKTT: Khu A, phường B, quận N, thành phố Cần Thơ.
Nơi cư trú hiện nay: Khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Anh **Lê Minh T**, sinh năm 1972. (vắng mặt)
Nơi cư trú: Số 09, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 21/10/2019, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:* Vào ngày 29/7/2019 anh Lê Minh T có đến cửa hàng xe đạp điện Nam H do ông Nguyễn Văn H làm chủ ở địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để mua 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu sơn xanh, số sườn V70453216 với giá là 14.000.000 đồng. Hai bên có làm giấy bán xe và giấy cam kết lập ngày 29/7/2019, anh T có ký tên và ghi họ tên vào giấy bán xe và giấy cam kết, theo thỏa thuận anh T trả góp mỗi tháng cho ông H là 2.000.000 đồng, nhưng sau khi nhận xe thì phía anh T không thực hiện việc trả tiền theo thỏa thuận giữa hai bên. Phía ông H có nhiều lần đến gặp anh T để yêu cầu anh T trả tiền, nhưng anh T cố tình né tránh không chịu trả tiền kéo dài cho đến nay. Nay ông H yêu

cầu anh Lê Minh T phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền mua xe đạp điện còn nợ là 14.000.000 đồng.

* Bị đơn anh Nguyễn Minh Tâm dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn anh Lê Minh T. Xét thấy, bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn anh T.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H: Yêu cầu anh Lê Minh T phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền mua xe đạp điện còn nợ là 14.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của phía nguyên đơn ông H là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn ông H xác định phía anh T có mua xe đạp điện của ông H với số tiền là 14.000.000 đồng, nhưng sau khi mua xe cho đến nay phía anh T không có trả số tiền cho ông H và vẫn còn nợ ông H số tiền là 14.000.000 đồng. Phía nguyên đơn ông H cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh về việc có bán xe cho anh T cụ thể là 01giấy bán xe và 01 giấy cam kết lập ngày 29/7/2019, phía anh T có ký tên và ghi họ tên vào giấy bán xe và giấy cam kết, nên yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn ông H là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với phía bị đơn anh T dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gởi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn anh T đã biết được số tiền mua xe đạp điện mà phía nguyên đơn ông H đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn anh T phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn anh T đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền mua xe đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn hay không, đều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn đã thừa nhận số tiền mua xe mà phía nguyên đơn đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn phải trả, nên bị đơn anh T không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Đối với phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn, nên cần buộc phía bị đơn anh Lê Minh T phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền mua xe đạp điện còn nợ là 14.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H, nên phía bị đơn anh T phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía ông H là 14.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên anh T phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 700.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điếu 228, các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

Buộc anh Lê Minh T phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền mua xe đạp điện còn nợ là 14.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn anh Lê Minh T chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc ông Lê Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 700.000 đồng.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H 350.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000231 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Lê Minh T thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.